

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2021/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 14 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và
tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương (tại Tờ trình số 19/TTr-SCT ngày 18/3/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2021 và thay thế: Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1281/2010/QĐ-UBND ngày 06/9/2010; Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 11/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế về phối hợp nổ mìn để khai thác đá vật liệu xây

dụng thông thường tại khu vực thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Xây dựng; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Phú Yên

*(Kèm theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (sau đây gọi tắt là tiền chất thuốc nổ); an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), tiền chất thuốc nổ (TCTN); quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN, TCTN và quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN, TCTN và cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý nhà nước về VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động VLNCN phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động VLNCN, TCTN

1. Quản lý hoạt động VLNCN, TCTN phải bảo đảm những nguyên tắc quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Ngoài nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này, việc quản lý hoạt động VLNCN, TCTN phải bảo đảm những nguyên tắc sau:

a) Đảm bảo tính thống nhất, tập trung; không hình thức, chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động VLNCN, TCTN.

b) Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn tuyệt đối trong mọi trường hợp; phát huy hiệu quả của hoạt động VLNCN, TCTN vì mục đích phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh.

c) Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VLNCN, TCTN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 4. Yêu cầu chung đối với hoạt động VLNCN, TCTN

1. Hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn, công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy (PCCC); Công tác huấn luyện kỹ thuật an toàn, ứng phó sự cố trong hoạt động VLNCN, TCTN phải đáp ứng những yêu cầu được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 11 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP và Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN phải lập hệ thống sổ sách, phiếu nhập, phiếu xuất, hóa đơn, hộ chiếu nổ mìn và thống kê mọi hoạt động mua, bán, tồn kho, tiêu hủy VLNCN theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy VLNCN và bảo quản TCTN (QCVN 01:2019/BCT) và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN phải thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với Sở Công Thương theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT và khoản 1 Điều 12 Thông tư số 42/2019/TT-BCT.

4. Ngoài việc thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Mục 2**BẢO QUẢN VLNCN VÀ TCTN****Điều 5. Quy định về công tác bảo quản**

1. VLNCN, TCTN phải được bảo quản tại các kho chứa đáp ứng các quy định tại khoản 2 Điều 16 và khoản 2 Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

2. Việc sắp xếp, cất giữ VLNCN, TCTN trong kho phải thực hiện theo các quy định của QCVN 01:2019/BCT, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Người quản lý, người phục vụ, người được giao quản lý kho VLNCN phải được huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN, PCCC, ứng phó sự cố trong hoạt động VLNCN.

4. Người trực tiếp quản lý, người phục vụ liên quan đến bảo quản TCTN phải được huấn luyện về kỹ thuật an toàn hóa chất, PCCC; Người được giao quản lý kho TCTN phải được huấn luyện kỹ thuật an toàn TCTN, PCCC, ứng phó sự cố trong hoạt động TCTN.

5. Tổ chức sử dụng kho VLNCN, TCTN phải thực hiện đầy đủ các quy định tại khoản 4 Điều 16 và khoản 3 Điều 17 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

Điều 6. Kho VLNCN, TCTN

1. Địa điểm quy hoạch, xây dựng kho VLNCN, TCTN phải đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự; đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan. Nhà kho và các công trình phụ trợ được thiết kế, thẩm định thiết kế, thẩm duyệt về PCCC; thi

công, nghiệm thu, đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng công trình và những quy định tại QCVN 01:2019/BCT.

2. Kho chứa VLNCN, TCTN phải đảm bảo đúng quy cách, quy chuẩn quy định, luôn được khóa chắc chắn (trừ khi cấp phát, kiểm tra và nhập VLNCN, TCTN). Thực hiện kẹp chì hoặc niêm phong kho theo quy định tại khoản 4 Điều 21 và khoản 7 Điều 23 QCVN 01:2019/BCT.

Điều 7. Bảo quản VLNCN tại nơi nổ mìn

Khi đưa VLNCN đến nơi sẽ tiến hành nổ mìn, VLNCN phải được bảo quản, bảo vệ cho đến lúc nổ mìn xong. Người bảo vệ phải là thợ mìn hoặc công nhân đã được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN.

Điều 8. Quy định về thuê kho VLNCN, TCTN

1. Tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN có thể ký hợp đồng thuê kho với các tổ chức có kho VLNCN, TCTN đủ điều kiện theo quy định. Hợp đồng thuê kho VLNCN, TCTN phải ghi rõ trách nhiệm của các bên theo quy định pháp luật về bảo quản VLNCN, TCTN.

2. Tổ chức cho thuê kho VLNCN, TCTN phải báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về nội dung cho thuê kho trước khi tổ chức thuê kho đưa VLNCN, TCTN vào bảo quản.

Khi kết thúc hợp đồng tổ chức cho thuê kho VLNCN, TCTN báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về tình hình xuất, nhập VLNCN, TCTN trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê kho VLNCN.

Mục 3

VẬN CHUYỂN VLNCN VÀ TCTN

Điều 9. Điều kiện hoạt động vận chuyển VLNCN, TCTN

1. Tổ chức, doanh nghiệp vận chuyển VLNCN, TCTN phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 44 và khoản 1 Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ theo quy định tại Điều 28 QCVN 01:2019/BCT, việc vận chuyển VLNCN, TCTN trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN, TCTN.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động vận chuyển VLNCN, TCTN

Trong quá trình hoạt động, ngoài các quyền và nghĩa vụ khác do pháp luật quy định, tổ chức, cá nhân vận chuyển VLNCN, TCTN có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Chỉ được tiến hành vận chuyển khi trên phương tiện vận chuyển có đầy đủ biểu trưng, báo hiệu nguy hiểm và các yêu cầu về sắp xếp, bao bì, nhãn mác hàng hóa theo quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm, quy định, quy chuẩn liên quan về vận chuyển VLNCN, TCTN.

2. Chỉ được vận chuyển, xếp dỡ VLNCN, TCTN theo tuyến đường và các vị trí được quy định trong Giấy phép vận chuyển VLNCN, TCTN do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Xây dựng biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố khẩn cấp, phương án bảo vệ, an ninh trật tự và biện pháp chữa cháy, biện pháp xử lý, liên hệ và phối hợp với chính quyền địa phương trong các trường hợp khẩn cấp khi phương tiện gặp sự cố trên đường vận chuyển VLNCN, TCTN.

4. Phải có đủ người áp tải và người áp tải phải được trang bị công cụ hỗ trợ khi vận chuyển VLNCN, TCTN. Người áp tải cùng với người điều khiển phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản và bảo vệ hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển.

5. Trường hợp phương tiện vận chuyển bị sự cố, tai nạn, cháy nổ hoặc bị cản trở giao thông, người áp tải và người điều khiển phương tiện phải thực hiện ngay lập tức việc khoanh vùng an toàn, thiết lập cảnh báo ngăn chặn sự tụ tập, xâm nhập trái phép và loại trừ các khả năng xuất hiện nguồn lửa trong khu vực sự cố, thông báo ngay với chính quyền địa phương khu vực có sự cố để được hỗ trợ xử lý.

Mục 4

SỬ DỤNG VLNCN, TCTN

Điều 11. Sử dụng VLNCN

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Chỉ có các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp mới được phép sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn do Bộ Công Thương cấp chỉ được sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 18 của Quy chế này.

4. Tổ chức sử dụng VLNCN phải đảm bảo khoảng cách an toàn để nổ mìn, khoảng cách an toàn được.

5. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập hộ chiếu nổ mìn cho từng đợt nổ; nội dung hộ chiếu phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Phù hợp với phương án, thiết kế nổ mìn và các quy định trong Giấy phép sử dụng VLNCN được cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Căn cứ đặc điểm địa chất, địa hình, vị trí, khoảng cách từ nơi nổ mìn 5 đến công trình cần bảo vệ để tính toán lập hộ chiếu đảm bảo tuyệt đối an toàn cho từng đợt nổ.

c) Các thông số kỹ thuật phải đầy đủ, chính xác theo mẫu hộ chiếu được quy định tại Phụ lục VII Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của tổ chức sử dụng VLNCN, TCTN

1. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng VLNCN, TCTN thực hiện theo quy định tại Điều 45, Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Ngoài trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức sử dụng VLNCN còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện khiếu nại, tố cáo đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan về VLNCN, TCTN làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

b) Thực hiện việc kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu an toàn nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, đảm bảo an toàn lao động tại nơi làm việc theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

c) Lập hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC theo quy định của Luật PCCC.

Điều 13. Thi công nổ mìn

1. Công tác nổ mìn phải thực hiện theo Hộ chiếu hoặc Thiết kế nổ mìn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong quá trình sử dụng VLNCN như: Nạp thuốc, đấu nối mạng nổ, canh gác, khởi nổ, xử lý các sự cố phải thực hiện nghiêm túc các quy định kỹ thuật an toàn trong sử dụng VLNCN; có biên bản nghiệm thu kết quả thi công khoan, nạp mìn.

3. Sau mỗi ca sản xuất nếu không sử dụng hết VLNCN phải làm thủ tục và nhập VLNCN thừa vào kho bảo quản.

4. Trường hợp sau khi khởi nổ nhưng bãi mìn không nổ hoặc nổ không hoàn toàn, phải lập biên bản trong đó ghi rõ nguyên nhân, có chữ ký của người quản lý, chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn theo quy định về xử lý mìn câm.

5. Khi nổ mìn không được khởi nổ cùng một lúc hai hoặc nhiều bãi mìn cạnh nhau, mỗi lần khởi nổ cách nhau ít nhất 15 phút. Đối với khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn các đơn vị phải có biên bản thống nhất về thời gian, tín hiệu báo lệnh nổ mìn và vị trí gác mìn.

6. Tổ chức sử dụng VLNCN muốn chuyển đổi phương pháp nổ mìn, chủng loại VLNCN đang sử dụng bằng phương pháp nổ mìn khác hoặc chủng loại VLNCN khác thì phải tổ chức huấn luyện kiến thức bổ sung, kiểm tra sát hạch đối với thợ mìn và những lao động làm công việc có liên quan trực tiếp đến VLNCN. Trước khi áp dụng phương pháp nổ mìn khác hoặc chủng loại VLNCN khác tổ chức sử dụng VLNCN có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Sở Công Thương.

7. Khuyến khích các tổ chức hoạt động VLNCN áp dụng các phương pháp nổ mìn tiên tiến, những chủng loại VLNCN mới ít ảnh hưởng đến môi trường; việc chuyển đổi phương pháp nổ mìn hoặc sử dụng chủng loại VLNCN mới phải được nhà sản xuất hoặc đơn vị kinh doanh cung ứng bàn giao công nghệ sử dụng.

Điều 14. Thông báo khu vực nguy hiểm và tín hiệu báo lệnh nổ mìn

1. Trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu ở địa điểm đã được phép, tổ chức sử dụng VLNCN thông báo bằng văn bản chậm nhất trước một (01) ngày đêm cho Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các đơn vị lân cận, dân cư xung

quanh biết khu vực nguy hiểm do nổ mìn và các biển cảnh báo, tín hiệu báo lệnh nổ mìn, thời gian và thời điểm tiến hành nổ mìn.

2. Tín hiệu báo lệnh nổ mìn thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 32 QCVN 01:2019/BCT và phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

Điều 15. Thời gian, thời điểm nổ mìn

1. Thời gian, thời điểm tiến hành nổ mìn:

Buổi sáng: Từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 00 phút; Buổi chiều: Từ 16 giờ 00 phút đến 17 giờ 30 phút.

2. Trường hợp tổ chức sử dụng VLNCN không thể tiến hành nổ mìn vào thời điểm theo khoản 1 Điều này, thì được phép thay đổi thời điểm nổ mìn nhưng phải có văn bản báo cáo ghi rõ nguyên nhân và được sự đồng ý của Sở Công Thương, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi tiến hành nổ mìn.

3. Thời gian không được tiến hành nổ mìn

a) Tổ chức sử dụng VLNCN không được tiến hành nổ mìn trong những ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định của Luật Lao động và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Những trường hợp khác theo thông báo của Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh.

Điều 16. Giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập Phương án giám sát và tổ chức giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn khi nổ mìn trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 40 QCVN 01: 2019/BCT.

2. Việc lập phương án giám sát, tổ chức thực hiện, xác định ảnh hưởng do nổ mìn và báo cáo kết quả theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43 và Điều 44 QCVN 01:2019/BCT.

3. Tổ chức sử dụng VLNCN gửi Phương án giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn về Sở Công Thương trước ngày tiến hành nổ mìn 10 ngày và thực hiện các hoạt động giám sát ngay từ đợt nổ mìn đầu tiên.

Mục 5

DỊCH VỤ NỔ MÌN

Điều 17. Hình thức và yêu cầu của hoạt động dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh.

1. Hình thức và yêu cầu của hoạt động dịch vụ nổ mìn được quy định khoản 1 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức dịch vụ nổ mìn được ký kết hợp đồng dịch vụ nổ mìn đối với những tổ chức theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Hợp đồng thuê dịch vụ nổ mìn phải ghi rõ trách nhiệm của tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn theo quy định của pháp luật về sử dụng VLNCN.

3. Trường hợp cần thiết nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trật tự xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về VLNCN chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở các khu vực, địa điểm có đặc thù về an toàn, an ninh, trật tự xã hội.

Điều 18. Quyền lợi, nghĩa vụ của các tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn

1. Ký kết và thực hiện dịch vụ nổ mìn với tất cả các tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Trước khi sử dụng VLNCN theo hợp đồng dịch vụ nổ mìn, tổ chức nổ mìn dịch vụ phải thực hiện thông báo với UBND tỉnh, Sở Công Thương theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT và thông báo hoạt động nổ mìn theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy chế này.

3. Ngoài các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định, tổ chức dịch vụ nổ mìn phải tuân thủ các quy định của Quy chế này khi sử dụng, bảo quản, vận chuyển VLNCN để thực hiện dịch vụ nổ mìn.

Chương III
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG VLNCN,
TCTN TRÊN ĐỊA BÀN

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật trong hoạt động VLNCN, TCTN đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh; Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng do nổ mìn của tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức tham gia hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh theo phân cấp.

4. Tiếp nhận thông báo của các tổ chức có Giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp thực hiện nổ mìn trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp nhận thông báo của các tổ chức dịch vụ nổ mìn và tổ chức phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra hiện trạng địa điểm nổ mìn và xác nhận các nội dung của thông báo.

6. Thực hiện quản lý chất lượng công trình xây dựng liên quan đến kho bảo quản VLNCN, TCTN theo phân cấp và các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

7. Tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho người quản lý; kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật

an toàn VLNCN, TCTN cho các đối tượng làm công việc liên quan đến VLNCN và TCTN.

8. Xử lý vi phạm về quản lý, hoạt động VLNCN; TCTN theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

9. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

10. Phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

11. Chủ trì, phối hợp Công an tỉnh chỉ định các địa điểm, khu vực bắt buộc phải sử dụng dịch vụ nổ mìn nhằm đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 20. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phân công, phân cấp: Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự cho tổ chức có nhu cầu tham gia hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh; thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN, TCTN; thẩm định, phê duyệt Phương án đảm bảo an ninh trật tự theo quy định; thẩm duyệt về PCCC đối với hồ sơ thiết kế dự án có sử dụng VLNCN, TCTN; thẩm duyệt PCCC hồ sơ thiết kế kho VLNCN, TCTN; nghiệm thu cấp Giấy chứng nhận kho VLNCN, TCTN đủ điều kiện PCCC.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an ninh trật tự, nghiệp vụ bảo vệ, nghiệp vụ PCCC cho lực lượng bảo vệ đối với các tổ chức có tham gia hoạt động VLNCN, TCTN.

3. Hướng dẫn các cơ sở hoạt động VLNCN, TCTN căn cứ tình hình thực tế, nhu cầu sử dụng đề nghị mua vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về an ninh trật tự, PCCC và vận chuyển VLNCN, TCTN của tổ chức tham gia hoạt động VLNCN, TCTN; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN, TCTN theo thẩm quyền.

5. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

6. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng VLNCN và xác nhận các nội dung thông báo sử dụng VLNCN của các tổ chức dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động VLNCN đối với doanh nghiệp quốc phòng, đơn vị quân đội làm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng VLNCN khi được yêu cầu.

2. Tham gia Đoàn kiểm tra, giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn đến tài nguyên, khoáng sản và môi trường của các tổ chức sử dụng VLNCN để khai thác khoáng sản khi được yêu cầu.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và thi công các công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia Đoàn thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích thi công các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia Đoàn thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích thi công các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích thi công các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

2. Tham gia Đoàn thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức sử dụng VLNCN vào mục đích thi công các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động đối với tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức tham gia hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

3. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng VLNCN và xác nhận các nội dung thông báo sử dụng VLNCN của các tổ chức dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 27. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Chủ trì tổ chức lực lượng hoặc phối hợp với lực lượng chức năng ở địa phương tiến hành kiểm tra nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN, TCTN trên khu vực biên giới biển của tỉnh nhằm phát hiện, ngăn chặn hoạt động vận chuyển, mua bán, tàng trữ và sử dụng VLNCN, TCTN trái quy định của pháp luật.

2. Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức tham gia hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

Điều 28. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức tuyên truyền phổ biến nội dung Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan về hoạt động VLNCN, TCTN cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động VLNCN, TCTN theo thẩm quyền.
2. Chỉ đạo các ngành chức năng ở địa phương và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Quy chế này và kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.
3. Tổ chức triển khai tại địa phương việc ứng phó sự cố VLNCN, TCTN trên đường vận chuyển và tại khu vực bảo quản, bốc dỡ VLNCN, TCTN.
4. Xử lý vi phạm về hoạt động VLNCN, TCTN theo thẩm quyền được phân cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.
5. Tham gia thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của tổ chức hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn khi được yêu cầu.
6. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng VLNCN và xác nhận các nội dung thông báo sử dụng VLNCN của các tổ chức dịch vụ nổ mìn trên địa bàn khi được yêu cầu.

Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Tổ chức tuyên truyền phổ biến nội dung Quy chế này và các quy định của pháp luật khác có liên quan về hoạt động VLNCN, TCTN cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn; theo dõi, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn theo thẩm quyền.
2. Tham gia thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động VLNCN, TCTN của các đơn vị trên địa bàn khi được yêu cầu.
3. Tham gia xử lý sự cố và các vấn đề khác xảy ra có liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.
4. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thẩm định điều kiện cấp Giấy phép sử dụng VLNCN và xác nhận các nội dung thông báo sử dụng VLNCN của các tổ chức dịch vụ nổ mìn trên địa bàn khi được yêu cầu.
5. Phối hợp với tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn ra thông báo khu vực nguy hiểm do nổ mìn và các biển cảnh báo, tín hiệu báo lệnh nổ mìn, thời gian và thời điểm tiến hành nổ mìn tại địa phương; có trách nhiệm phổ biến văn bản cho các tổ chức, nhân dân địa phương biết và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về sử dụng VLNCN của các tổ chức trên địa bàn.

Điều 30. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động VLNCN, TCTN tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn, có thái độ cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN, TCTN; bao che cho người vi phạm

pháp luật về hoạt động VLNCN, TCTN hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 31. Triển khai thực hiện

Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 32. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế